

Số: 74 /NQ-HĐKĐCLV

Nghệ An, ngày 25 tháng 7 năm 2021

NGHỊ QUYẾT

**Về việc thẩm định kết quả đánh giá chất lượng giáo dục
Chương trình đào tạo cử nhân Kinh tế, chuyên ngành Quản lý công và
chính sách bằng tiếng Anh của Trường Đại học Kinh tế quốc dân**

HỘI ĐỒNG KIỂM ĐỊNH CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC

Căn cứ Thông tư số 38/2013/TT-BGDĐT ngày 29 tháng 11 năm 2013 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Quy định về quy trình và chu kỳ kiểm định chất lượng chương trình đào tạo của các trường đại học, cao đẳng và trung cấp chuyên nghiệp;

Căn cứ Quyết định số 17/QĐ-KĐCLGDĐHV ngày 26/6/2019 của Giám đốc Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục-Trường Đại học Vinh về việc thành lập Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục-Trường Đại học Vinh, nhiệm kỳ 2018-2023;

Căn cứ Quyết định số 06/QĐ-KĐCLGDĐHV ngày 27/9/2018 của Giám đốc Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục-Trường Đại học Vinh ban hành Quy định hoạt động của Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục;

Căn cứ Hồ sơ tự đánh giá Chương trình đào tạo cử nhân Kinh tế, chuyên ngành Quản lý công và chính sách bằng tiếng Anh của Trường Đại học Kinh tế quốc dân, Báo cáo Đánh giá ngoài của Đoàn chuyên gia đánh giá ngoài, kết quả thẩm định của Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục và các tài liệu liên quan;

Căn cứ kết quả thảo luận và bỏ phiếu kín thông qua Dự thảo Nghị quyết tại phiên họp ngày 25/7/2021 của Hội đồng,

QUYẾT NGHỊ:

1. Thống nhất với kết quả đánh giá chất lượng giáo dục Chương trình đào tạo cử nhân Kinh tế, chuyên ngành Quản lý công và chính sách bằng tiếng Anh của Trường Đại học Kinh tế quốc dân của Đoàn chuyên gia đánh giá ngoài. Đoàn chuyên gia đánh giá ngoài đã thực hiện khảo sát chính thức, đã tiến hành đánh giá độc lập, khách quan, trung thực, công khai, minh bạch đúng quy trình quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

Kết luận về việc thẩm định kết quả đánh giá chất lượng chương trình đào tạo như sau: số tiêu chí được đánh giá “đạt yêu cầu” từ 4,0 điểm trở lên là 45 tiêu chí trên tổng số 50 tiêu chí, chiếm 90%, trong đó mỗi tiêu chuẩn có ít nhất 50% số tiêu chí “đạt yêu cầu”. (chi tiết trong Phụ lục 1).

Nhà trường đã đồng ý với kết quả đánh giá của Đoàn chuyên gia đánh giá ngoài.

2. Kiến nghị Trường Đại học Kinh tế quốc dân thực hiện 11 nhóm giải pháp cải tiến chất lượng giáo dục (chi tiết trong *Phụ lục 2*).

3. Căn cứ Điều 23 của Thông tư số 38/2013/TT-BGDĐT ngày 29 tháng 11 năm 2013 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Quy định về quy trình và chu kỳ kiểm định chất lượng chương trình đào tạo của các trường đại học, cao đẳng và trung cấp chuyên nghiệp quy định về điều kiện công nhận đạt tiêu chuẩn chất lượng chương trình đào tạo, Hội đồng công nhận và đề nghị Giám đốc Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục-Trường Đại học Vinh cấp Giấy chứng nhận Kiểm định chất lượng giáo dục cho Chương trình đào tạo cử nhân Kinh tế, chuyên ngành Quản lý công và chính sách bằng tiếng Anh của Trường Đại học Kinh tế quốc dân theo quy định hiện hành.

TM. HỘI ĐỒNG KĐCLGD

CHỦ TỊCH



Trần Đình Quang

PHỤ LỤC 1

Kết quả đánh giá chất lượng giáo dục Chương trình đào tạo cử nhân Kinh tế, chuyên ngành Quản lý công và chính sách bằng tiếng Anh của Trường Đại học Kinh tế quốc dân

(Kèm theo Nghị quyết số 74/NQ-HĐKĐCLV ngày 25 tháng 7 năm 2021 của Hội đồng Kiểm định
chất lượng giáo dục, Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục - Trường Đại học Vinh)

Tiêu chuẩn, tiêu chí	Đánh giá tiêu chí	Tổng hợp theo tiêu chuẩn			Tiêu chuẩn, tiêu chí	Đánh giá tiêu chí	Tổng hợp theo tiêu chuẩn		
		Mức trung bình	Số tiêu chí đạt	Tỷ lệ số tiêu chí đạt (%)			Mức trung bình	Số tiêu chí đạt	Tỷ lệ số tiêu chí đạt (%)
Tiêu chuẩn 1		4,00	3	100	Tiêu chuẩn 7		4,40	5	100
Tiêu chí 1.1	4				Tiêu chí 7.1	4			
Tiêu chí 1.2	4				Tiêu chí 7.2	5			
Tiêu chí 1.3	4				Tiêu chí 7.3	5			
Tiêu chuẩn 2		4,00	3	66,67	Tiêu chí 7.4	4			
Tiêu chí 2.1	4				Tiêu chí 7.5	4			
Tiêu chí 2.2	4				Tiêu chuẩn 8		4,40	5	100
Tiêu chí 2.3	4				Tiêu chí 8.1	4			
Tiêu chuẩn 3		3,67	2	66,67	Tiêu chí 8.2	5			
Tiêu chí 3.1	4				Tiêu chí 8.3	4			
Tiêu chí 3.2	3				Tiêu chí 8.4	5			
Tiêu chí 3.3	4				Tiêu chí 8.5	4			
Tiêu chuẩn 4		3,67	2	66,67	Tiêu chuẩn 9		4,40	5	100
Tiêu chí 4.1	4				Tiêu chí 9.1	5			
Tiêu chí 4.2	3				Tiêu chí 9.2	5			
Tiêu chí 4.3	4				Tiêu chí 9.3	4			
Tiêu chuẩn 5		4,20	4	80,00	Tiêu chí 9.4	4			
Tiêu chí 5.1	4				Tiêu chí 9.5	4			
Tiêu chí 5.2	4				Tiêu chuẩn 10		3,67	4	66,67
Tiêu chí 5.3	3				Tiêu chí 10.1	4			
Tiêu chí 5.4	5				Tiêu chí 10.2	4			
Tiêu chí 5.5	5				Tiêu chí 10.3	3			
Tiêu chuẩn 6		4,43	7	100	Tiêu chí 10.4	4			
Tiêu chí 6.1	4				Tiêu chí 10.5	4			
Tiêu chí 6.2	5				Tiêu chí 10.6	3			
Tiêu chí 6.3	5				Tiêu chuẩn 11		4,20	5	100
Tiêu chí 6.4	5				Tiêu chí 11.1	5			
Tiêu chí 6.5	4				Tiêu chí 11.2	4			
Tiêu chí 6.6	4				Tiêu chí 11.3	4			
Tiêu chí 6.7	4				Tiêu chí 11.4	4			
				Tiêu chí 11.5	4				
Mức trung bình					Số tiêu chí đạt		Tỷ lệ số tiêu chí đạt (%)		
4,14					45		90		

PHỤ LỤC 2

Các kiến nghị cải tiến chất lượng giáo dục

đối với Chương trình đào tạo cử nhân Kinh tế, chuyên ngành Quản lý công và chính sách bằng tiếng Anh của Trường Đại học Kinh tế quốc dân

(Kèm theo Nghị quyết số 74/NQ-HĐKĐCLV ngày 25 tháng 7 năm 2021 của Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục, Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục-Trường Đại học Vinh)

Chương trình đào tạo cử nhân Kinh tế, chuyên ngành Quản lý công và chính sách bằng tiếng Anh (sau đây gọi tắt là CTĐT) của Trường Đại học Kinh tế quốc dân, giai đoạn 2016-2020, đã được Nhà trường tự đánh giá và được Đoàn chuyên gia đánh giá ngoài đánh giá chất lượng. Kết quả đánh giá cho thấy, CTĐT có những điểm mạnh đáng ghi nhận như sau: Đây là chương trình đầu tiên và duy nhất đào tạo quản lý công và chính sách dạy bằng tiếng Anh ở Việt Nam, có mục tiêu được xác định khá rõ ràng, cơ bản phù hợp với Sứ mạng và Tầm nhìn của Nhà trường; chuẩn đầu ra cụ thể hóa mục tiêu đào tạo thành kiến thức, kỹ năng, mức tự chủ và chịu trách nhiệm, và được diễn đạt theo thang Bloom; bản mô tả CTĐT có đầy đủ nội dung và được cập nhật các vấn đề mới có liên quan đến CTĐT, thể hiện rõ vị trí việc làm của sinh viên tốt nghiệp; chương trình dạy học được thiết kế dựa trên các yêu cầu của chuẩn đầu ra về kiến thức, kỹ năng, mức tự chủ và trách nhiệm; các hoạt động dạy và học, các hình thức kiểm tra đánh giá phù hợp, hướng đến đảm bảo đạt được chuẩn đầu ra của các môn học và của CTĐT; công tác tuyển dụng, bổ nhiệm, sử dụng và đánh giá năng lực và kết quả thực thi nhiệm vụ của đội ngũ giảng viên và nhân viên được quản lý, thực hiện đúng quy định và phù hợp với yêu cầu của CTĐT; chính sách và tiêu chí tuyển chọn người học được xác định rõ ràng, được công bố công khai; sự tiến bộ của người học trong học tập và rèn luyện được giám sát chặt chẽ; người học được tư vấn, hỗ trợ, được đảm bảo các điều kiện cơ bản trong quá trình học tập; hệ thống phòng làm việc, phòng học và các phòng chức năng được trang bị đầy đủ các trang thiết bị phù hợp, hỗ trợ tốt cho các hoạt động đào tạo và nghiên cứu; cơ sở dữ liệu về người học được xây dựng; hệ thống thu thập thông tin phản hồi từ các bên liên quan để cải tiến chất lượng CTĐT được xây dựng và triển khai.

Tuy nhiên, CTĐT vẫn còn những điểm tồn tại cần khắc phục và những lĩnh vực cần cải tiến chất lượng cụ thể theo 11 nhóm giải pháp dưới đây:

(i) Cần rà soát, điều chỉnh Mục tiêu giáo dục bảo đảm phù hợp với Luật số 34/2018/QH14 sửa đổi bổ sung một số điều Luật Giáo dục đại học ngày 19/11/2018, thể hiện rõ tính đặc thù/đặc trưng và thế mạnh của Trường, đồng thời tiếp cận theo chuẩn

quốc tế; cần rà soát chuẩn đầu ra của CTĐT bám sát mục tiêu của Đề án và cập nhật các yêu cầu cần thiết của xã hội hiện nay; cần quan tâm đối sánh quốc tế và tăng cường khảo sát và sử dụng ý kiến của các bên liên quan trong quá trình rà soát, điều chỉnh mục tiêu giáo dục và chuẩn đầu ra của CTĐT;

(ii) Cần bảo đảm các thông tin đầy đủ và thống nhất trong đề cương chi tiết taatrs cả các học phần, thể hiện rõ sự liên kết của các học phần trong thực hiện chuẩn đầu ra của CTĐT; cần đa dạng hóa các hình thức phổ biến, công khai Bản mô tả CTĐT và hệ thống đề cương chi tiết của các học phần (cả tiếng Việt và tiếng Anh) tới các bên liên quan để dễ dàng nắm bắt, sử dụng;

(iii) Cần rà soát ma trận đầy đủ về kiến thức, kỹ năng, và mức độ tự chủ và trách nhiệm, xác định rõ ràng hơn mức độ đóng góp của các học phần bảo đảm đạt được chuẩn đầu ra; cần tăng các hoạt động trải nghiệm thực tế, tăng tỷ lệ kiến thức tự chọn để tăng khả năng lựa chọn của sinh viên trong phát triển kiến thức và kỹ năng, đáp ứng được yêu cầu của nghề nghiệp tương lai; cần tăng cường các tập huấn cho đội ngũ giảng viên về thiết kế chương trình dạy học, lựa chọn và sử dụng phương pháp giảng dạy và kiểm tra đánh giá phù hợp với chuẩn đầu ra;

(iv) Mục tiêu giáo dục của Nhà trường cần được được chuyển tải phù hợp vào trong nội dung chương trình, các hoạt động dạy và học, kiểm tra đánh giá của CTĐT; các phương pháp dạy học cần chú trọng việc dạy cách học, tư duy phản biện, các phương pháp kiểm tra đánh giá cần đo lường được năng lực giải quyết vấn đề, sáng tạo của người học, hướng tới phát triển các kỹ năng, phẩm chất cần thiết đối với nghề nghiệp tương lai, rèn luyện cho người học kỹ năng học tập suốt đời; cần nghiên cứu ứng dụng công nghệ hiện đại trong quản lý và thực hiện các hoạt động giảng dạy của giảng viên và học tập của sinh viên;

(v) Cần tiếp tục tăng cường tập huấn cho đội ngũ giảng viên và nhân viên thực thi về công tác kiểm tra đánh giá; cần đa dạng hình thức kiểm tra, đánh giá với các tiêu chí, thang đo phù hợp, xem xét áp dụng thang đánh giá rubrics cho các học phần, đề án, thực tập; cần chú trọng phân tích kết quả thi để đánh giá độ tin cậy và tính giá trị làm cơ sở cải tiến nâng cao chất lượng đề thi; cần định kỳ phân tích kết quả học tập của người học để làm căn cứ cải tiến nâng cao chất lượng công tác thi, kiểm tra, đánh giá, để có những điều chỉnh trong quá trình thực hiện, bảo đảm đánh giá được mức độ đạt được chuẩn đầu ra;

(vi) Cần rà soát, hoàn thiện hệ thống văn bản quản lý về công tác tổ chức và cán bộ; cần rà soát, đánh giá kết quả thực hiện kế hoạch hằng năm về công tác cán bộ để làm

căn cứ xây dựng Chiến lược phát triển đội ngũ thực hiện CTĐT phù hợp cho giai đoạn tiếp theo; cần rà soát, điều chỉnh các tiêu chí đánh giá năng lực hoạt động của đội ngũ giảng viên phù hợp với thang đo phù hợp hơn; cần tăng cường các chính sách khuyến khích cho giảng viên gia tăng loại hình, số lượng và chất lượng nghiên cứu; cần định kỳ phân tích, đánh giá đối sánh các hoạt động đào tạo, nghiên cứu khoa học và phục vụ cộng đồng để liên tục nâng cao năng lực và hiệu quả công tác của đội ngũ giảng viên;

(vii) Cần rà soát quy hoạch tổng thể về số lượng, trình độ chuyên môn, năng lực tin học, ngoại ngữ, các kiến thức thực, kỹ năng bổ trợ khác cho việc xây dựng, phát triển đội ngũ nhân viên; cần rà soát, điều chỉnh các tiêu chí đánh giá năng lực và kết quả thực thi nhiệm vụ của đội ngũ nhân viên; cần tăng cường việc giám sát, đánh giá hiệu quả các hoạt động hỗ trợ, chú ý đến sự hài lòng của các bên liên quan; cần phân tích nhu cầu thực tế, đánh giá hiệu quả của công tác tuyển dụng, đào tạo, bồi dưỡng để xây dựng chính sách phát triển đội ngũ nhân viên đáp ứng yêu cầu của CTĐT;

(viii) Cần thường xuyên thực hiện các khảo sát về nhu cầu nguồn nhân lực, phân tích, dự báo để xây dựng chỉ tiêu tuyển sinh phù hợp, và lưu ý đến chính sách tuyển sinh riêng cho CTĐT; cần phân tích, đánh giá hiệu quả của công tác giám sát và hỗ trợ để kịp thời điều chỉnh, nâng cao công tác hỗ trợ người học; cần tổ chức thường xuyên các hoạt động trải nghiệm thực tế, giao lưu đối thoại với doanh nghiệp, với nhà quản lý về những vấn đề thực tiễn trong việc xây dựng chính sách, các chủ trương chính sách của nhà nước trong tình hình thực tế để giúp sinh viên nắm bắt được yêu cầu thực tiễn, sớm tiếp cận với nghề nghiệp tương lai; cần sử dụng hiệu quả phản hồi của các bên liên quan để cập nhật, đổi mới nội dung chương trình, phương pháp giảng dạy và hỗ trợ người học;

(ix) Cần sớm đầu tư trang thiết bị, nâng cấp phòng học, phòng thực hành đáp ứng yêu cầu ứng dụng công nghệ trong dạy và học; cần chú trọng bổ sung, cập nhật những tài liệu học tập mới, tài liệu tham khảo cho các học phần trong CTĐT, chú ý những tài liệu cập nhật, xu hướng nghiên cứu của lĩnh vực quản lý công và chính sách trong cách mạng công nghiệp 4.0; cần tăng cường phát triển phần mềm quản lý dạy và học trực tuyến, phòng sản xuất học liệu phục vụ E-learning; cần xây dựng cơ sở dữ liệu theo dõi, đánh giá hiệu quả đầu tư, cải tiến chất lượng môi trường (cảnh quan, tâm lý, xã hội), sức khỏe, an toàn, chú ý đến khả năng tiếp cận của người có nhu cầu đặc biệt;

(x) Cần hoàn thiện cơ chế phản hồi, công cụ thu thập thông tin, sử dụng thông tin phản hồi từ các bên liên quan để cải tiến chất lượng CTĐT; cần tăng cường việc tham khảo ý kiến của các bên liên quan trong quá trình rà soát, điều chỉnh CTĐT và sử dụng

hiệu quả những đóng góp thiết thực vào nội dung cải tiến chương trình dạy học, đổi mới phương pháp dạy-học, kiểm tra đánh giá, chất lượng các hoạt động hỗ trợ ...; cần có chính sách tăng cường hoạt động nghiên cứu khoa học trong cán bộ, giảng viên, chú ý đến việc sử dụng, chuyển tải kết quả nghiên cứu khoa học thành nội dung giảng dạy và cải tiến hoạt động dạy-học;

(xi) Cần đối sánh với các cơ sở giáo dục đại học khác trong và ngoài nước về tỷ lệ tốt nghiệp, thôi học của sinh viên và mức độ hài lòng của các liên quan về sinh viên tốt nghiệp; cần có chính sách khuyến khích gia tăng nghiên cứu khoa học của sinh viên, cần thực hiện chi cho hoạt động nghiên cứu khoa học của người học theo quy định tại Nghị định 99 của Chính phủ; cần quan tâm hơn nữa đến việc khảo sát, đánh giá sự hài lòng của các bên liên quan đối với chất lượng sinh viên tốt nghiệp, để có căn cứ đề xuất các giải pháp cải tiến chất lượng phù hợp, khả thi.

* * *

Trên đây là những nhóm giải pháp tổng hợp, Nhà trường cần nghiên cứu kỹ Báo cáo đánh giá ngoài của Đoàn chuyên gia đánh giá ngoài để xây dựng kế hoạch và những giải pháp cụ thể cho việc thực hiện cải tiến chất lượng giáo dục của Nhà trường.

Sau nửa chu kỳ kiểm định chất lượng giáo dục, vào thời điểm 2,5 năm sau khi được công nhận đạt tiêu chuẩn chất lượng giáo dục (tháng 01/2024), Nhà trường cần có báo cáo kết quả thực hiện cải tiến chất lượng giáo dục gửi Bộ Giáo dục và Đào tạo và Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục-Trường Đại học Vinh.
